

Số: *115* /KH-UBND

*Hung Yên, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Thực hiện Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, địa phương về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chuyển đổi số ngành thư viện; xây dựng hệ thống thư viện hiện đại, cung cấp đa dạng các dịch vụ thư viện đáp ứng yêu cầu người sử dụng, đảm bảo an ninh, an toàn công bằng xã hội trong cung cấp thông tin và tri thức phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu, giải trí của nhân dân.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ngành thư viện thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan.

##### **2. Yêu cầu**

Tăng cường sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền trong việc đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại, xây dựng cơ sở dữ liệu, thư viện số đáp ứng nhu cầu phục vụ người sử dụng thư viện và khả năng mở rộng liên thông, liên kết thư viện trong nước và quốc tế.

Triển khai Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nhất là công nghệ số nhằm nâng cao năng lực hoạt động của các thư viện và hình thành mạng lưới thư viện hiện đại; bảo đảm cung ứng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người sử dụng; thu hút đông đảo người dân quan tâm, sử dụng dịch vụ thư viện, góp phần nâng cao dân trí, xây dựng xã hội học tập.

## 2. Mục tiêu cụ thể

### a) Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025

#### - Thư viện công cộng

+ Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại; ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu nghiệp vụ thư viện, tiến đến hiện đại hóa thư viện. Từng bước phát triển thư viện điện tử, thư viện kỹ thuật số tiên tiến, hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu đọc và thông tin đa dạng của nhân dân trong tỉnh.

+ Thư viện tỉnh Hưng Yên kế thừa, nâng cấp, hoàn thiện và phát triển hạ tầng kỹ thuật (hạ tầng phần cứng, hạ tầng phần mềm) đáp ứng yêu cầu các dịch vụ thư viện số theo hướng kết nối mạng lưới hiện đại; đồng thời phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, triển khai liên thông, chia sẻ tài nguyên và sản phẩm thông tin thư viện theo chức năng, nhiệm vụ, văn bản hợp tác; có trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ trực tuyến; số hóa 100% tài liệu có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do thư viện bổ sung, sưu tầm; 100% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại nhằm nâng cao năng lực và phát triển nguồn nhân lực thư viện; được kiểm tra, quản lý thông qua hệ thống quản lý thông tin của cơ quan quản lý.

+ Phân đầu 100% thư viện công cộng cấp huyện được trang bị phần mềm quản lý thư viện, phần mềm thư viện số tập trung liên kết với phần mềm của Thư viện tỉnh và có trang thông tin điện tử cung cấp dịch vụ trực tuyến; thực hiện việc liên kết, chia sẻ và khai thác tài nguyên thông tin dùng chung giữa các thư viện; 80% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

#### - Thư viện chuyên ngành và thư viện cơ sở giáo dục

+ Phân đầu 60% thư viện chuyên ngành, thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác được trang bị phần mềm quản lý thư viện, có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến trên nhiều phương tiện truy cập (trừ các dịch vụ thuộc phạm vi bí mật nhà nước và dịch vụ độc hạn chế).

+ 80% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.

#### - Thư viện của các lực lượng vũ trang nhân dân

+ Phân đầu 60% Thư viện các lực lượng vũ trang nhân dân được trang bị phần mềm quản lý thư viện, có trang thông tin điện tử có khả năng cung cấp dịch vụ trực tuyến; 50% tài liệu nội sinh, các đề tài nghiên cứu khoa học do các thư viện chuyên ngành thu thập và quản lý được số hóa.

+ 80% người làm công tác thư viện được đào tạo và đào tạo lại, cập nhật các kiến thức, kỹ năng vận hành thư viện hiện đại.



### b) Định hướng đến năm 2030

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển thư viện số, thực hiện liên thông ở loại hình thư viện cấp tỉnh, bảo đảm cung ứng hiệu quả dịch vụ cho người sử dụng thư viện mọi nơi, mọi lúc;

- 100% các cơ sở giáo dục phổ thông đều có chuyên mục “Về công tác Thư viện” trên trang thông tin điện tử của đơn vị;

- Số hóa tài liệu Thư viện tỉnh.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Nâng cao nhận thức, tăng cường tuyên truyền

a) Nâng cao nhận thức của các cấp lãnh đạo, các ngành và người làm công tác thư viện trên địa bàn tỉnh về vai trò quan trọng và yêu cầu sớm triển khai chuyển đổi số ngành thư viện đồng bộ với chuyển đổi số ngành văn hóa, thể thao và du lịch (bảo tàng, di sản, du lịch...) nhằm xây dựng hệ sinh thái số với nội dung sâu sắc, đa dạng, cách thức tổ chức, khai thác tài nguyên và sản phẩm thông tin, tiện ích và dịch vụ phong phú, sinh động, đáp ứng nhu cầu của mọi người dân trong nền kinh tế số, xã hội số.

b) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ngành thư viện thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác, lồng ghép trong các hoạt động, sự kiện liên quan; biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực về chuyển đổi số để lan tỏa, nhân rộng.

### 2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và các quy định của pháp luật

Cụ thể hóa, bổ sung các văn bản của địa phương để đảm bảo điều kiện cho việc chuyển đổi số, trong đó cần chú trọng các nội dung sau:

a) Rà soát, xây dựng mới hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản các cơ chế chính sách có liên quan nhằm thúc đẩy chuyển đổi số ngành thư viện, trong đó chú trọng chính sách với người làm công tác thư viện và các chính sách khuyến khích chuyển đổi số trong thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.

b) Xây dựng, hoàn thiện các chương trình, kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin của ngành thư viện trên địa bàn tỉnh, số hóa tài nguyên thông tin, chuẩn hóa siêu dữ liệu trong thư viện số, kết nối liên thông thư viện, chia sẻ tài nguyên, sản phẩm thông tin giữa các thư viện trên địa bàn tỉnh, trong nước và nước ngoài.

c) Hoàn thiện các quy định về điều kiện tối thiểu của hạ tầng, thiết bị kỹ thuật và công nghệ hiện đại đối với thư viện có vai trò quan trọng, bảo đảm hỗ trợ, phục vụ tích cực quá trình chuyển đổi số.

d) Có cơ chế, chính sách thu hút tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư phát triển thư viện, cung ứng dịch vụ về chuyển đổi số trong thư viện; khuyến khích việc tài trợ và đóng góp, ủng hộ vật chất cũng như các điều kiện



khác thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

đ) Lòng ghép triển khai các chương trình, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có nội dung liên quan đến việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành thư viện: Quyết định số 677/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Hệ tri thức Việt số hóa; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

### **3. Hoàn thiện và phát triển hạ tầng số của ngành thư viện**

#### **a) Thư viện công cộng**

- Thư viện tỉnh: Đầu tư, cải tạo nâng cấp thiết chế Thư viện tỉnh. Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm triển khai và vận hành thư viện hiện đại, bao gồm: Hệ thống mạng, viễn thông, phần cứng, các hệ thống phần mềm thư viện điện tử tích hợp, thư viện số, trang thông tin điện tử, nền tảng dịch vụ thư viện, tìm kiếm tập trung để phục vụ kết nối liên thông, thực hiện việc liên kết, chia sẻ và khai thác tài nguyên thông tin dùng chung giữa các thư viện; tạo lập, cung cấp sản phẩm thông tin thư viện và dịch vụ thư viện hiện đại đáp ứng nhu cầu của người sử dụng thư viện; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cấp các trang thiết bị, tiện ích thư viện thông minh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại.

- Thư viện cấp huyện: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thư viện, trang bị phần mềm quản lý thư viện, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho bạn đọc; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để nâng cao năng lực hoạt động thư viện, phục vụ công tác quản lý thư viện và công tác truy cập thông tin của bạn đọc.

#### **b) Thư viện cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác**

Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý và liên kết thông tin thư viện của thư viện trường học và thư viện công cộng thông qua việc trang bị phần mềm quản lý thư viện.

#### **c) Thư viện của các lực lượng vũ trang nhân dân**

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thư viện, trang bị phần mềm quản lý thư viện, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho bạn đọc.

### **4. Phát triển dữ liệu số ngành thư viện**

a) Xây dựng nguồn tài liệu số, chủ động khai thác các nguồn tài liệu số mở. Có kế hoạch liên kết, chia sẻ nguồn tài liệu tài liệu số với các thư viện và cơ quan thông tin trong nước.

- Thư viện công cộng (Thư viện tỉnh, thư viện huyện): Xây dựng nguồn



thông tin số trên cơ sở thu thập tài liệu số, số hóa tài liệu của thư viện; ưu tiên số hóa tài liệu địa chí, thư tịch cổ, tài nguyên thông tin có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học do thư viện bổ sung, sưu tầm, thu thập.

- Thư viện cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác: Thực hiện số hóa hoặc phối hợp để số hóa tài liệu nội sinh, quý hiếm, tài liệu tham khảo, tài liệu có nhu cầu sử dụng cao.

- Thư viện lực lượng vũ trang nhân dân: Thực hiện số hóa hoặc phối hợp để số hóa tài liệu quý hiếm, tài liệu về quân sự, an ninh, các đề tài chiến tranh cách mạng...

b) Xây dựng mục lục liên hợp phản ánh tài liệu dùng chung và mục lục liên hợp với một số ngành, lĩnh vực; tăng cường dịch vụ thông tin chuyên đề, đổi mới dịch vụ thông tin thư viện theo hướng cung cấp thông tin và tri thức theo yêu cầu.

c) Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện sử dụng tài nguyên số, sản phẩm thông tin số ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

## **5. Xây dựng và phát triển nền tảng số**

a) Xây dựng, tích hợp, kết nối, liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trong nước và quốc tế; hợp tác trong bổ sung, chia sẻ, dùng chung cơ sở dữ liệu hoặc quyền truy cập tài nguyên thông tin số.

b) Quản lý thư viện theo hệ thống để các cơ quan quản lý có thể thực hiện việc kiểm tra, quản lý.

c) Cung cấp dịch vụ trực tuyến (giới thiệu tài nguyên thông tin mới, tra cứu tài nguyên thông tin, mượn/trả, gia hạn tài nguyên thông tin, sao chụp từ xa...) hỗ trợ học tập, nghiên cứu và giải trí cho người dân; tăng cường việc mượn/trả tài nguyên thông tin qua dịch vụ bưu chính.

d) Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh (điện thoại di động, máy tính bảng,...) để cung cấp các dịch vụ và khả năng truy cập vào các nguồn tài nguyên thông tin của thư viện ở mọi lúc, mọi nơi.

đ) Xây dựng dữ liệu mở để người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, thư viện cộng đồng, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng cùng tham gia, góp phần xây dựng hệ sinh thái dữ liệu mở về thư viện và mạng thông tin thư viện quốc gia, góp phần xây dựng tỉnh Hưng Yên thông minh và xây dựng xã hội học tập.

## **6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng**

a) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu, bảo đảm cơ chế sao lưu, phục hồi máy chủ, máy trạm, các thiết bị đầu cuối liên quan.

b) Tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

c) Xây dựng hạ tầng, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm thông tin tin cậy, an

toàn, lành mạnh; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện mã độc tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản.

### **7. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

a) Đổi mới chương trình, hình thức và đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trình độ, kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và người làm công tác thư viện. Chú trọng đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cao, có khả năng xây dựng và quản trị thư viện điện tử, thư viện số và chuyên sâu về quản trị mạng, an ninh mạng...

b) Phát triển nguồn nhân lực tại các thư viện cấp huyện, đảm bảo mỗi thư viện đều có người làm công tác thư viện có chuyên ngành về thông tin - thư viện, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện liên thông thư viện; có năng lực hướng dẫn người sử dụng thư viện, sử dụng tiện ích thư viện hiện đại để tiếp cận và khai thác thông tin.

### **8. Đẩy mạnh hợp tác**

a) Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, doanh nghiệp vào việc phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số, chuyển giao khoa học và công nghệ, nguồn lực thông tin cũng như đào tạo, bồi dưỡng nhân lực, nghiên cứu khoa học trong thư viện.

b) Học tập kinh nghiệm của các địa phương, đơn vị có thư viện và chuyển đổi số thư viện phát triển mạnh.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước phân cấp theo quy định; tăng cường lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đã được phê duyệt. Các địa phương trong tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch.

2. Huy động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước cùng tham gia đầu tư, tài trợ kinh phí để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ và thực hiện chuyển đổi số ngành thư viện.

3. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch; hằng năm xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.



b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế chính sách và các quy định cụ thể cần thiết liên quan đến công tác chuyển đổi số ngành thư viện.

c) Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư cơ sở vật chất cho Thư viện tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại; phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố từng bước hiện đại hóa thư viện cấp huyện, thị xã, thành phố, tiến tới hoàn thiện thiết chế thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

d) Tham mưu, vận động nguồn tài trợ, xã hội hóa phục vụ việc chuyển đổi số ngành thư viện.

e) Chủ trì hoặc phối hợp với ngành chức năng liên quan triển khai tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành thư viện, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ có trình độ về tin học, ngoại ngữ nhằm làm chủ các phương tiện, thiết bị công nghệ mới, hiện đại.

f) Tiếp nhận tài nguyên thông tin từ các sở, ngành, lực lượng vũ trang nhân dân để phát triển nguồn tài liệu số chuyên ngành.

g) Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng hợp hàng năm, báo cáo UBND tỉnh về công tác chuyển đổi số ngành thư viện

## **2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

a) Đầu tư phát triển thư viện trong các trường học; chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; triển khai thực hiện phát triển phong trào đọc sách trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng viên chức làm công tác thư viện trường học.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện đại hóa, chuẩn hóa thư viện theo quy định.

## **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Phối hợp thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu, trao đổi tài nguyên thông tin số giữa các thư viện trên địa bàn tỉnh.

b) Hướng dẫn các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ứng dụng và phát triển công nghệ số, các mối quan hệ mới trong quá trình chuyển đổi số nói chung và chuyển đổi số trong ngành thư viện nói riêng trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn chính sách quản trị dữ liệu, kế hoạch phát triển dữ liệu, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và công tác an toàn, an ninh mạng để đảm bảo hệ thống thông tin, an toàn thông tin trong lĩnh vực thư viện.

## **4. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên để thực



hiện theo quy định, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước trong từng giai đoạn.

### **5. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành liên quan bố trí nguồn vốn đầu tư theo từng thời kỳ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch.

b) Thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ nước ngoài và các đối tác quốc tế cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thư viện.

### **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan hỗ trợ các vấn đề về khai thác và bản quyền theo quy định nhằm thúc đẩy chuyển đổi số ngành thư viện.

b) Phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ chia sẻ cho các thư viện; hỗ trợ, triển khai các nhiệm vụ khoa học liên quan tới các hoạt động thư viện và chuyển đổi số trong thư viện.

### **7. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Công an tỉnh**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành liên quan đẩy mạnh việc nghiên cứu, thực hiện chuyển đổi số tại các thư viện thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Xây dựng hệ thống thư viện số, liên thông, chia sẻ nguồn lực thông tin trong toàn hệ thống thư viện đảm bảo các yếu tố đặc thù của lực lượng vũ trang.

### **8. Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên, Báo Hưng Yên**

Tuyên truyền việc chuyển đổi số ngành thư viện qua các kênh truyền thông, chuyên trang, chuyên mục trên các chương trình truyền thanh, truyền hình; chia sẻ, phổ biến câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

### **9. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố**

a) Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án tại địa phương. Quan tâm phát triển thư viện cấp huyện, đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn nhân lực thư viện phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

b) Phối hợp chặt chẽ với các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông và các cơ quan khác liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện.

c) Vận động các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tích cực tham gia xã hội hóa các hoạt động thư viện.



d) Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ hằng năm tại địa phương, gửi báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. /.

**Nơi nhận:** *nh*

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Thư viện tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX<sup>Ph</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



---

**Nguyễn Duy Hưng**



